

Số: /BC-ĐDBQH

Hưng Yên, ngày tháng 8 năm 2023

BÁO CÁO

Giám sát chuyên đề "Việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội về các Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025"

Kính gửi: Đoàn giám sát Quốc hội

Thực hiện Kế hoạch số 345/KH-ĐGS ngày 24/11/2022 của Đoàn giám sát (ĐGS) của Quốc hội về giám sát chuyên đề "Việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội về các Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030"; (sau đây gọi tắt là Kế hoạch số 345/KH-ĐGS); Kế hoạch số 25/KH-ĐDBQH ngày 23/3/2023 của Đoàn ĐBQH tỉnh về triển khai thực Kế hoạch số 345/KH-ĐGS ngày 24/11/2022 của Đoàn giám sát Quốc hội. Sau khi tiến hành giám sát qua báo cáo, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Hưng Yên báo cáo kết quả giám sát như sau:

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Khái quát đặc điểm tự nhiên, kinh tế - xã hội

Hưng Yên nằm ở trung tâm đồng bằng sông Hồng, trong vùng kinh tế trọng điểm Bắc bộ, phía Đông Nam của vùng Thủ đô Hà Nội, với diện tích tự nhiên 930 km², dân số khoảng 1,28 triệu người; có 10 đơn vị hành chính cấp huyện (01 thành phố, 01 thị xã, 08 huyện) và 161 đơn vị hành chính cấp xã (14 phường, 08 thị trấn và 139 xã); có vị trí địa lý thuận lợi và cơ sở hạ tầng khá đồng bộ, nhất là hạ tầng giao thông với các tuyến đường quan trọng chạy qua: đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng, cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình, đường sắt Hà Nội - Hải Phòng và các tuyến đường sông: Sông Hồng, sông Luộc...

Từ năm 2021 đến nay Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện quyết liệt, toàn diện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX nhiệm kỳ 2020-2025, cùng với việc triển khai đồng bộ, kịp thời các Chương trình phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội; quản lý tài chính, thu chi ngân sách và đầu tư công theo các Nghị quyết của Quốc hội, của Chính phủ; sự nỗ lực, cố gắng của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân trong tỉnh nên tình hình phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn 2021-2023 vừa qua của tỉnh Hưng Yên đạt được nhiều kết quả tích cực:

Về kinh tế: Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh tăng bình quân 9,25%/năm (KH 7,5-8%/năm). Giá trị sản xuất nông nghiệp, thủy sản tăng bình quân 2,7%/năm (KH tăng 2-2,5%/năm). Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng bình quân 108,8%/năm (KH 9-10%/năm). Giá trị sản xuất thương mại dịch vụ tăng bình quân

11,5%/năm (KH 7-7,5%/năm). GRDP bình quân đầu người năm 2023 dự kiến đạt 112 triệu đồng/người (KH đến năm 2025 đạt 130 triệu đồng/người). Cơ cấu kinh tế năm 2023: nông nghiệp - thủy sản 7%; công nghiệp - xây dựng 65%; thương mại, dịch vụ 28% (KH 6%-66%-28%). Tổng vốn đầu tư toàn xã hội ba năm ước đạt 161.462 nghìn tỷ đồng đạt 64,5% kế hoạch (KH cả giai đoạn 250.000 tỷ đồng). Kim ngạch xuất khẩu năm 2023 ước đạt 6.500 triệu USD, bình quân 3 năm 2021-2023 tăng 13,56%/năm (KH năm 2025 đạt 8,5 tỷ USD, tăng 9,5-10%/năm).

Về xã hội: Đến nay, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 1,93% (KH năm 2025 còn dưới 0,5% theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2022-2025); có 106 khu dân cư được công nhận khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, 83 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và 19 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu (KH năm 2025, có 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; tối thiểu 50% số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, có ít nhất 1 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu); tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 68%, tỷ lệ lao động có bằng cấp chứng chỉ đạt 28,5% (KH năm 2025 tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 71%; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 93%, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm xã hội đạt 40% (KH đến năm 2025: tỷ lệ người dân có thẻ bảo hiểm y tế đạt 95%, bảo hiểm xã hội 45%); tuổi thọ trung bình trên 74 tuổi (KH năm 2025 đạt 75 tuổi); tỷ lệ tăng dân số tự nhiên hàng năm dưới 1% (KH dưới 1%); tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế đạt 100% (KH duy trì tỉ lệ số xã đạt chuẩn quốc gia về y tế 100%); 9 bác sỹ và 30 giường bệnh/1 vạn dân (KH năm 2025 đạt 10 bác sỹ và 30 giường bệnh/1 vạn dân); tỷ lệ gia đình văn hóa 92% (KH năm 2025 đạt 92%); cơ quan, đơn vị văn hóa đạt 92% (KH năm 2025 đạt trên 91%); làng, khu phố văn hóa 89,7% (KH năm 2025 trên 90%).

Về môi trường: tỷ lệ số hộ dân nông thôn được sử dụng nước sạch 95% (KH năm 2025 đạt 100%); tỷ lệ xử lý chất thải ở đô thị đạt 88% (KH năm 2025 đạt 95%), ở nông thôn 81% (KH năm 2025 đạt 90%); 100% chất thải nguy hại được xử lý an toàn theo quy định (KH năm 2025 đạt 100%); 71% KCN đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt quy chuẩn (KH đến năm 2025 đạt 100%).

2. Khái quát về mục tiêu, nhiệm vụ, nguồn lực thực hiện các Chương trình MTQG (xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững)

2.1. Về mục tiêu, nhiệm vụ

a) Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới

- Mục tiêu

Cấp huyện: đến hết năm 2025, toàn tỉnh có từ 01 - 05 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và từ 01 - 02 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

Cấp xã: đến hết năm 2025, toàn tỉnh có 100% số xã đạt chuẩn “xã nông thôn mới nâng cao” và tối thiểu 50% số xã đạt chuẩn “xã nông thôn mới kiểu mẫu”. Thu nhập bình quân đầu người ở khu vực nông thôn đạt tối thiểu 80 triệu đồng/người/năm vào năm 2025; tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 95%.

- Nhiệm vụ: duy trì mức đạt chuẩn nông thôn mới (*hoàn thiện nội dung các tiêu chí xây dựng nông thôn mới còn yếu của giai đoạn 2016 - 2020; duy trì*

mức đạt chuẩn các tiêu chí xây dựng nông thôn mới theo bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025); nâng cao chất lượng các tiêu chí (nâng cao hiệu quả quản lý và thực hiện xây dựng nông thôn mới theo quy hoạch nhằm nâng cao đời sống kinh tế xã hội nông thôn gắn với quá trình đô thị hoá; nâng cao, phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, đảm bảo đồng bộ, hiện đại, kết nối nông thôn - đô thị và kết nối giữa các địa phương; phát triển sản xuất gắn với cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, nâng cao mức sống của người dân nông thôn; nâng cao chất lượng giáo dục, y tế và chăm sóc sức khỏe cũng như chất lượng đời sống văn hoá của người dân nông thôn; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống theo hướng bền vững gắn với phát triển kinh tế du lịch nông thôn; giữ vững an ninh, trật tự xã hội và quốc phòng); xây dựng mô hình nông thôn mới kiểu mẫu (xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu; xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu; xây dựng huyện nông thôn mới kiểu mẫu)... theo Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022.

b) Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững

- Mục tiêu: thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo; góp phần quan trọng thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, cải thiện đời sống, tăng thu nhập cho người dân, tạo điều kiện cho người nghèo, hộ nghèo tiếp cận tốt nhất các dịch vụ xã hội cơ bản (việc làm, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt, vệ sinh và thông tin). Đến hết năm 2025, phần đầu tỷ lệ hộ nghèo giảm còn dưới 0,5% (theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2022 - 2025).

- Nhiệm vụ: Thực hiện Dự án 2 “Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo”; Dự án 3 “Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng”; dự án 4 “Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững”; dự án 5 “Truyền thông và giảm nghèo về thông tin”; dự án 6 “Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình”... theo Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022.

2.2. Về nguồn lực thực hiện

Ngày 30/12/2022, tỉnh Hưng Yên đã ban hành Kế hoạch số 213/KH-UBND về thực hiện Chương trình MTQG tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025; theo đó tổng nguồn vốn thực hiện các Chương trình MTQG, dự kiến **22.478.761 triệu đồng**.

Phần một

CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH, BAN HÀNH CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH ĐỂ THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MTQG

1. Về kiện toàn, thành lập bộ máy chỉ đạo, tổ chức thực hiện Chương trình MTQG ở các cấp

- Ở cấp tỉnh: UBND tỉnh đã ban hành các Quyết định: số 2125/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 và số 202/QĐ-UBND ngày 02/02/2023 về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Hưng Yên, số 1111/QĐ-UBND ngày 20/5/2022 về việc kiện toàn thành viên làm việc kiêm nhiệm tại Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG tỉnh Hưng Yên; Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG tỉnh Hưng Yên ban hành các Quyết định: số 01/QĐ-BCĐ ngày 23/02/2022 về việc ban

hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Hưng Yên (gồm: *Chương trình MTQG gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững*); số 04/QĐ-BCĐ ngày 03/10/2022 về việc phân công nhiệm vụ thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình MTQG tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025; theo đó, tỉnh Hưng Yên đã xây dựng quy chế, phân công cụ thể cho các thành viên Ban Chỉ đạo và các sở, ngành liên quan để thực hiện Chương trình MTQG...

- Ở cấp huyện: Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới cấp huyện do Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố làm Trưởng ban; 100% cấp huyện đã thành lập Văn phòng điều phối nông thôn mới để giúp việc cho Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới cấp huyện; Ban chỉ đạo giảm nghèo bền vững ở cấp huyện do Phó Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố làm Trưởng ban. Các Ban chỉ đạo thường xuyên được kiện toàn để đảm bảo tính hiệu quả trong hoạt động.

- Ở cấp xã: Tất cả các xã đều tham gia thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững. Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới cấp xã do Bí thư Đảng ủy xã làm Trưởng ban; Ban quản lý xây dựng nông thôn mới do Chủ tịch UBND xã làm Trưởng ban; Ban chỉ đạo giảm nghèo cấp xã do Phó Chủ tịch UBND xã làm Trưởng ban.

2. Về văn bản hướng dẫn thực hiện

Thực hiện các Nghị quyết: số 24/2021/QH15 ngày 28/7/2021 và số 25/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội; Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ; Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030; Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021- 2025; Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 15/6/2021 của Tỉnh ủy về Chương trình thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 32-KH/TU ngày 17/8/2021 thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030; Nghị quyết số 345/2023/NQ-HĐND ngày 22/3/2023 của HĐND tỉnh Hưng Yên về quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội và chính sách trợ giúp xã hội đối với một số đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Kế hoạch số 213/KH-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh về thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025...Ban chỉ đạo các cấp trong tỉnh đã bám sát vào các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh kịp thời triển khai có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia.

3. Về lập kế hoạch, phân bổ ngân sách và thực hiện dự toán

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 181/KH-UBND ngày 29/11/2021 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025; số 103/KH-UBND ngày 01/6/2022 thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2022-2025; số 213/KH-UBND ngày 30/12/2022 thực hiện các Chương trình MTQG tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025; số 137/KH-UBND ngày 29/7/2022 về thực hiện mục tiêu giảm nghèo tỉnh

Hung Yên năm 2022...; trong đó, giao các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức triển khai, thực hiện các Chương trình MTQG đảm bảo theo đúng quy định.

Đối với ngân sách địa phương: HĐND tỉnh Hưng Yên đã ban hành Nghị quyết số 365/2021/NQ-HĐND ngày 29/4/2021 quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 tỉnh Hưng Yên.

4. Về công tác thông tin, tuyên truyền

Xác định công tác tuyên truyền là nhiệm vụ quan trọng, nên “tuyên truyền phải đi trước một bước” để cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân nhận thức đúng, hiểu rõ mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững trong quá trình xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh. Do vậy Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã chỉ đạo, định hướng các cơ quan truyền thông của tỉnh tập trung tuyên truyền Chương trình mục tiêu quốc gia, các phong trào thi đua thực hiện các chương trình này trên các chuyên trang, chuyên mục, đặc biệt tập trung vào các sự kiện chính trị của tỉnh đến các khu dân cư, chi hội, đoàn thể ở cơ sở, qua đó tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong các tầng lớp nhân dân, góp phần tích cực thực hiện đạt kết quả cao các Chương trình mục tiêu quốc gia của tỉnh.

5. Về công tác kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững, tiếp tục phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội. Phát huy quyền làm chủ của nhân dân ở cơ sở, tạo điều kiện để nhân dân tích cực tham gia các hoạt động giám sát, phản biện xã hội, góp phần xây dựng Đảng và hệ thống chính trị các cấp trong sạch, vững mạnh.

Phần thứ hai

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MTQG

1. Kết quả chung hai Chương trình MTQG

Chương trình MTQG được triển khai thực hiện trong bối cảnh nền kinh tế nước ta nói chung và tỉnh Hưng Yên nói riêng gặp nhiều khó khăn thách thức do đại dịch Covid-19 bùng phát, nguồn vốn thực hiện các Chương trình còn hạn chế, nhưng được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh; sự cố gắng nỗ lực của các cấp, các ngành, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và nhân dân trong tỉnh, các Chương trình MTQG tỉnh Hưng Yên đã có nhiều chuyển biến tích cực, diện mạo nông thôn có nhiều khởi sắc, cơ sở hạ tầng thiết yếu được nâng cấp, hệ thống chính trị cơ sở tiếp tục được củng cố, thu nhập và điều kiện sống của nhân dân tiếp tục được cải thiện và nâng cao... Nhìn chung, kết quả thực hiện Chương trình MTQG tỉnh Hưng Yên đều đạt chỉ tiêu so với kế hoạch của tỉnh đã đề ra và vượt kế hoạch của Trung ương giao.

2. Kết quả thực hiện các Chương trình MTQG cụ thể

2.1. Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới

Tỉnh Hưng Yên là tỉnh thứ ba trong toàn quốc được Thủ tướng Chính phủ công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2021. Đến nay, tiếp tục duy trì số đơn vị cấp huyện được công nhận đạt chuẩn/hoàn thành xây dựng nông thôn mới là 10/10 huyện (đã đạt từ năm 2021), duy trì 139 xã đạt chuẩn nông thôn mới, đạt tỷ lệ là 100% (đã đạt từ năm 2021); có 83 xã nông thôn mới nâng cao, đạt là 59,7% (KH đến hết năm 2023: phấn đấu có thêm từ 25 -30 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; KH năm 2025: Trung ương giao 73,4%, tỉnh giao 100%); có 19 xã đạt nông thôn mới kiểu mẫu, đạt tỷ lệ 13,7% (KH đến hết năm 2023: có thêm từ 10 – 15 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; KH năm 2025: Trung ương giao 18%, tỉnh giao tối thiểu 50%).

Căn cứ các Quyết định: số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022, số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022, số 653/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn liên quan, ngân sách nhà nước bố trí để thực hiện Chương trình, ngân sách trung ương hỗ trợ ngân sách địa phương thực hiện Chương trình theo nguyên tắc: ngân sách trung ương hỗ trợ năm 2021 được chuyển nguồn sang năm 2022: 85.030 triệu đồng; giai đoạn 2022-2025, ngân sách Trung ương không hỗ trợ các địa phương có điều tiết về ngân sách Trung ương (trong đó có tỉnh Hưng Yên)...Trên cơ sở kế hoạch vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ, UBND tỉnh đã cân đối, bố trí vốn ngân sách tỉnh quản lý để hỗ trợ các xã thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2023, số tiền **1.891.811 triệu đồng** (trong đó: Ngân sách Trung ương hỗ trợ là 85.030 triệu đồng), như sau:

- Nguồn NSTW hỗ trợ: **85.030 triệu đồng** (phân bổ chi tiết năm 2022); UBND tỉnh đã thực hiện phân bổ hỗ trợ các xã đầu tư 33 công trình, dự án, như: đường GTNT, nhà văn hóa, trường học để hoàn thiện, nâng cao các tiêu chí về cơ sở hạ tầng thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh. Tính đến hết 31/01/2023, đã thực hiện, giải ngân 75.879 triệu đồng, đạt 89,2% kế hoạch vốn giao; số vốn còn lại 9.151 triệu đồng đã thông báo về việc kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2023 (tại Nghị quyết số 69/2022/QH15 ngày 11/11/2022 của Quốc hội; Thông báo số 95/TB-UBND ngày 23/3/2023 của UBND tỉnh, cho phép giải ngân đến hết 31/12/2023); đến hết 30/6/2023, đã giải ngân được 7.000 triệu đồng; đến hết năm 2023, đảm bảo giải ngân 100% kế hoạch vốn theo quy định.

- Về nguồn vốn đầu tư phát triển ngân sách tỉnh hỗ trợ thực hiện Chương trình MTQG: căn cứ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, tỉnh Hưng Yên đã dự kiến dành khoản kinh phí khoảng 3.125.940 triệu đồng, hỗ trợ các xã, huyện tập trung phát triển các tiêu chí về hạ tầng như: giao thông, thủy lợi, cơ sở vật chất giáo dục, nước sạch, y tế, môi trường,...Đến nay đã phân bổ, hỗ trợ các xã, số tiền là **1.806.781 triệu đồng** (phân bổ chi tiết: năm 2021 là 212.000 triệu đồng; năm 2022 là 463.940 triệu đồng; năm 2023 là 1.130.841 triệu đồng). Hàng năm, các đơn vị được giao nhiệm vụ tích cực chủ động thực hiện và giải ngân cơ bản đảm bảo 100% kế hoạch vốn giao; đối với kế hoạch vốn năm 2023, các đơn vị được giao chủ đầu tư thực hiện các công trình, dự án đang tích cực đẩy nhanh tiến độ thi công, đến hết 31/6/2023 giải

ngân được 375.385 triệu đồng, phần đầu đến hết năm 2023 giải ngân 100% kế hoạch vốn giao.

Ngoài ra, hàng năm tỉnh Hưng Yên đã cân đối, bố trí từ vốn sự nghiệp (chi thường xuyên ngân sách tỉnh) để lồng ghép thực hiện một số nội dung, nhiệm vụ liên quan, như: cải tạo đường GTNT nội đồng, nạo vét đồng xuân, cải tạo hạ tầng cơ sở, dự án, đề án, tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến thương mại.

Đối với nguồn vốn ngân sách huyện, xã: các địa phương đang tích cực triển khai thực hiện phê duyệt Đề án đầu tư quyền sử dụng đất tạo nguồn xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025 và huy động từ các nguồn vốn hợp pháp khác để tạo nguồn vốn thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới ở địa phương.

Theo báo cáo của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, từ năm 2021 đến tháng 6/2023, tổng nguồn vốn huy động thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM đạt khoảng **16.455,3 tỷ đồng**; trong đó: nguồn vốn ngân sách Trung ương là 85,03 tỷ đồng; ngân sách tỉnh 1.806,7 tỷ đồng (*năm 2021 là 212 tỷ đồng; năm 2022 là 463,9 tỷ đồng; năm 2023 là 1.130,8 tỷ đồng*); vốn ngân sách huyện 3.354 tỷ đồng, ngân sách xã 4.875,5 tỷ, vốn lồng ghép các Chương trình, dự án là 1.212,7 tỷ đồng; vốn huy động từ doanh nghiệp khoảng 796,3 tỷ đồng; huy động nguồn lực từ nhân dân và các nguồn lực khác khoảng 4.353 tỷ đồng (*trong nguồn vốn từ nhân dân và các nguồn vốn khác chủ yếu là tiền của nhân dân tự đầu tư xây dựng, chỉnh trang nhà cửa, tường cao...*).

2.2. Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững

Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025, cụ thể: năm 2021 (số liệu đầu kỳ rà soát cuối năm 2021), hộ nghèo là 10.368 hộ, tương ứng với tỷ lệ 2,55%, Hộ cận nghèo là 10.440 hộ tương ứng với tỷ lệ 2,56%; năm 2022, hộ nghèo là 7.855 hộ, tương ứng với tỷ lệ 1,93% (*giảm 0,62% so với năm 2021*), hộ cận nghèo là 8.183 hộ, tương ứng tỷ lệ 2,01%; tính đến tháng 6/2023, hộ nghèo là 7.764 hộ, tương ứng với tỷ lệ 1,90%, hộ cận nghèo là 8.154 hộ, tương ứng tỷ lệ 2,0%; dự kiến tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh giảm xuống còn 1,12% vào cuối năm 2023 (*KH năm 2025: Trung ương giao giảm hằng năm giai đoạn 2022-2025 là 0,39%; tỉnh giao giảm còn dưới 0,5%*).

Từ năm 2017, tỉnh Hưng Yên không thuộc đối tượng nhận hỗ trợ từ nguồn vốn ngân sách Trung ương; do vậy, việc triển khai các nội dung, nhiệm vụ của 5 dự án trong tổng số 7 dự án của Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững được thực hiện qua việc lồng ghép với các nội dung của các sở được phân công chủ trì, thực hiện, cụ thể như sau:

- Dự án 2 “Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo”: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh đã có các văn bản gửi các sở, đơn vị, địa phương phối hợp nghiên cứu và đề xuất nội dung hỗ trợ; kinh phí dự kiến thực hiện dự án, mô hình, kế hoạch liên kết, phương án sản xuất giai đoạn 2023-2025.

- Dự án 3 “Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng”:

+ Tiêu dự án 1 “Hỗ trợ phát triển sản xuất”: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh đã phối hợp với các đơn vị liên quan tích cực lồng ghép vào các đề án, dự án, chương trình do sở được giao triển khai thực hiện; đồng thời, lồng ghép công tác tuyên truyền về giảm nghèo vào các chương trình tập huấn làng

nghề, tập huấn chương trình OCOP, tập huấn trang trại, tập huấn cho các hợp tác xã và tổ hợp tác nông nghiệp.

+ Tiểu dự án 2 “Cải thiện dinh dưỡng”: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, Sở Y tế đã tổ chức 31 lớp tập huấn về cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em cho cán bộ y tế phụ trách dinh dưỡng 10 huyện, thị xã, thành phố, trạm trưởng Trạm y tế 161 xã và chuyên trách dinh dưỡng; cộng tác viên y tế thôn đội. Hàng năm, xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch ngày vi chất dinh dưỡng (uống vitamin A) vào 2 đợt trong năm. Công tác tổ chức, triển khai uống vitamin A tại tỉnh đảm bảo an toàn, hiệu quả, đạt tỷ lệ 100% trẻ trong độ tuổi được uống.

- Tiểu dự án 3 “Hỗ trợ việc làm bền vững” thuộc Dự án 4 “Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững”, toàn tỉnh đã giải quyết việc làm cho 39.740 người, trong đó xuất khẩu lao động 4.338 người lao động sang các thị trường: Đài Loan, Nhật Bản, Hàn Quốc, Malaysia... Trung tâm Dịch vụ việc làm, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã tổ chức 52 phiên giao dịch việc làm với tổng số 790 lượt đơn vị, doanh nghiệp tham gia; đã tư vấn, phỏng vấn trực tiếp tại sàn cho 17.676 lượt người lao động trong đó có 4.975 lao động được tuyển dụng trực tiếp tại sàn.

- Dự án 5 “Truyền thông và giảm nghèo về thông tin”:

+ Tiểu dự án 1 “Giảm nghèo về thông tin”, Sở Thông tin và Truyền thông: hỗ trợ tăng cường nội dung thông tin thiết yếu cho xã hội, đã ban hành trên 50 văn bản chỉ đạo triển khai công tác thông tin tuyên truyền nhiệm vụ chính trị đến các cơ quan báo chí và đài truyền thanh cấp huyện, cấp xã... Nâng cao năng lực cho cán bộ thông tin truyền thông; tăng cường cơ sở vật chất cho hoạt động thông tin cơ sở để cung cấp nội dung thông tin thiết yếu cho xã hội về nông thôn mới và giảm nghèo bền vững...;

+ Tiểu dự án 2 “Truyền thông về giảm nghèo đa chiều”: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện tuyên truyền, truyền thông về công tác giảm nghèo trên các phương tiện thông tin đại chúng (Đài Phát thanh - Truyền hình Hưng Yên, Báo Hưng Yên)...Bên cạnh đó, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp UBND huyện, thị xã, thành phố tổ chức in và cấp phát 8.200 tờ gấp về “chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025”; sửa chữa 01 pano truyền thông về giảm nghèo...

- Dự án 6 “Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá”: năm 2021-2022, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội đã tổ chức 07 hội nghị tập huấn hướng dẫn quy trình, phương pháp rà soát, tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cho gần 2.400 lượt đại biểu là đại diện Ban chỉ đạo rà soát cấp huyện, xã và rà soát viên các thôn, khu phố trên địa bàn tỉnh; tham mưu BCĐ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp tỉnh tổ chức kiểm tra tình hình thực hiện rà soát, tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo với 20 lượt ở huyện, thị xã, thành phố và 20 xã, phường, thị trấn. Nhìn chung công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo được thực hiện đảm bảo chính xác, dân chủ, công khai, công bằng, đúng quy trình và thời gian quy định, có sự tham gia của các cấp, các ngành và của nhân dân.

Ngoài ra, tỉnh Hưng Yên còn thực hiện các chính sách giảm nghèo khác, kết quả cụ thể như sau:

- Kết quả thực hiện các chính sách giảm nghèo thường xuyên:

+ Hỗ trợ về y tế: toàn tỉnh có trên 37.000 lượt người thuộc hộ nghèo được cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí với tổng số tiền trên 25,253 tỷ đồng và 55.685 lượt người nghèo được khám chữa bệnh bằng thẻ BHYT với tổng số tiền trên 115,835 tỷ đồng; có gần 51.000 lượt người thuộc hộ cận nghèo được cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí với số tiền trên 35,453 tỷ đồng và 60.450 lượt người thuộc hộ cận nghèo được khám chữa bệnh bằng thẻ BHYT với tổng số tiền trên 88,933 tỷ đồng; thực hiện hỗ trợ tiền ăn, tiền đi lại cho 4.527 lượt người nghèo điều trị nội trú tại các cơ sở khám, chữa bệnh công lập trên địa bàn tỉnh với tổng kinh phí thực hiện hỗ trợ trên 2,002 tỷ đồng.

+ Hỗ trợ giáo dục: toàn tỉnh đã thực hiện miễn, giảm học phí cho trên 19.801 lượt học sinh các cấp học với tổng số tiền trên 5,719 tỷ đồng; hỗ trợ chi phí học tập, ăn trưa cho 19.164 lượt học sinh với tổng số tiền trên 16,9 tỷ đồng. Qua đó đã có tác động trực tiếp và tích cực đến các đối tượng được thụ hưởng, tạo điều kiện cho học sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo vươn lên trong học tập.

+ Chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo: toàn tỉnh đã vận động, quyên góp hỗ trợ xây mới và sửa chữa nhà ở cho 1.029 hộ nghèo, hộ cận nghèo có khó khăn về nhà ở trên địa bàn tỉnh, cụ thể: với chính sách riêng của tỉnh, hỗ trợ xây mới, sửa chữa cho 713 hộ nghèo có khó khăn về nhà ở trên địa bàn tỉnh, mức hỗ trợ xây mới là 80 triệu đồng/hộ và hỗ trợ sửa chữa tối đa 40 triệu đồng/hộ (theo Quyết định số 1002/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh sách hộ nghèo, hộ nạn nhân chất độc da cam trên địa bàn tỉnh được hỗ trợ xây dựng và sửa chữa nhà ở năm 2023); từ nguồn vận động Quỹ “Vì người nghèo” Mặt trận Tổ quốc các cấp và các hội, đoàn thể, địa phương vận động, quyên góp đã hỗ trợ xây dựng và sửa chữa 291 căn nhà cho hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về nhà ở trên địa bàn tỉnh; bên cạnh đó, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đã xây dựng, triển khai thực hiện Kế hoạch hỗ trợ xây dựng nhà ở đối với hộ cận nghèo, theo đó hỗ trợ 25 hộ cận nghèo có khó khăn về nhà ở với mức hỗ trợ 50 triệu đồng/hộ từ nguồn quỹ “Vì người nghèo” Trung ương thông qua Quỹ “Vì người nghèo” của tỉnh.

+ Hỗ trợ người nghèo tiếp cận các dịch vụ trợ giúp pháp lý: Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh đã thực hiện tư vấn cho 453 lượt người thuộc hộ nghèo. Trợ giúp viên pháp lý thực hiện tham gia tố tụng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho 113 lượt người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo tại các cơ quan tiến hành tố tụng.

+ Các chính sách an sinh xã hội khác: 100% hộ nghèo được hỗ trợ tiền điện theo đúng quy định; hỗ trợ chi phí hỏa táng cho 793 trường hợp chết thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo (751 trường hợp thuộc hộ nghèo và 42 trường hợp hộ cận nghèo với tổng số tiền trên 8,1 tỷ đồng (hỗ trợ 10 triệu đồng/trường hợp; riêng huyện Văn Lâm hỗ trợ thêm 3 triệu đồng/trường hợp ngoài chính sách hỗ trợ của tỉnh); tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán cho 24.208 lượt hộ nghèo, với tổng số tiền trên 7,262 tỷ đồng; từ nguồn kinh phí phát động phòng chống dịch Covid-19, Ban Thường trực UBMTTQ VN tỉnh đã thực hiện 02 đợt hỗ trợ gạo cho toàn bộ hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh với tổng số tiền hỗ trợ trên 8,731 tỷ đồng. Hàng năm, từ các nguồn huy động khác nhau, các hội, đoàn thể, địa

phương đã tích cực chăm lo Tết Nguyên đán cho hộ nghèo, cận nghèo, thường xuyên thăm hỏi, động viên và hỗ trợ các đối tượng gặp khó khăn đột xuất.

- Kết quả thực hiện tín dụng chính sách xã hội hỗ trợ giảm nghèo:

+ Tính đến 30/6/2023, tổng nguồn vốn tín dụng chính sách đạt 3.775.220 triệu đồng, tăng 251.207 triệu đồng, tỷ lệ tăng 7,1% so với 31/12/2022. Trong đó: nguồn vốn cân đối từ TW đạt 2.811.778 triệu đồng, chiếm 74,5% tổng nguồn vốn; nguồn vốn huy động tại địa phương được TW cấp bù lãi suất đạt 760.186 triệu đồng, chiếm 20,1% tổng nguồn vốn; nguồn vốn nhận ủy thác tại địa phương đạt 203.256 triệu đồng, chiếm 5,4% tổng nguồn vốn. Tổng dư nợ đạt 3.765.933 triệu đồng, tăng 248.835 triệu đồng, tỷ lệ tăng 7,1% so với 31/12/2022, trong đó tổng nợ quá hạn và nợ khoanh là 1.093 triệu đồng, tăng 105 triệu đồng so với 31/12/2022, chiếm tỷ lệ 0,03%/tổng dư nợ. Nhiều năm qua, Hưng Yên là một trong những đơn vị có tỷ lệ nợ quá hạn thấp nhất toàn quốc.

+ Giai đoạn 2021-6/2023: toàn tỉnh có 51.427 lượt hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác có nhu cầu vay vốn và đủ điều kiện được vay vốn với tổng số tiền được vay là 1.677,447 tỷ đồng.

Việc tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách xã hội với nguồn vốn ưu đãi đã giúp cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác được cải thiện cuộc sống, đầu tư phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập và từng bước vươn lên thoát nghèo, đảm bảo an sinh xã hội, góp phần quan trọng vào việc thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

3. Đánh giá chung

3.1. Những kết quả đạt được

Thực hiện các Chương trình MTQG, tỉnh Hưng Yên luôn nhận được sự quan tâm của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương; chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, Ban chỉ đạo, cả hệ thống chính trị và sự đồng lòng, ủng hộ của nhân dân trong quá trình thực hiện các Chương trình, do đó kết quả thực hiện các Chương trình MTQG đã có nhiều chuyển biến mạnh mẽ cả về chất lượng và số lượng, đặc biệt là khu vực nông thôn, cụ thể như:

- Diện mạo nông thôn khởi sắc rõ rệt, chất lượng đời sống vật chất của nhân dân được nâng cao, nhận thức về nông thôn mới được tăng cường. Kết quả đạt chuẩn nông thôn mới tăng mạnh, nhiều mục tiêu quan trọng về xây dựng nông thôn mới đã hoàn thành trước thời hạn. Hạ tầng kinh tế kỹ thuật nông thôn được cải thiện rõ rệt, tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động phát triển sản xuất, kết nối thị trường, nâng cao đời sống nhân dân. Từ xã đến thôn, điều kiện giao thông, điện, nước, thông tin liên lạc, chăm sóc sức khỏe ban đầu... đã được tăng cường mạnh mẽ. Đời sống vật chất, thu nhập của nhân dân nông thôn được nâng lên và thay đổi rõ rệt, từ các trang thiết bị phục vụ sinh hoạt gia đình đến điều kiện ăn ở.

- Cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất, đời sống dân sinh được quan tâm đầu tư từng bước được cải thiện và nâng cao. Việc huy động các nguồn lực xã hội đạt được nhiều kết quả tích cực giúp cho hộ nghèo, lao động nông thôn học nghề có điều kiện tìm kiếm việc làm, tự tạo việc làm ổn định cuộc sống.

- Sự hài lòng của nhân dân về xây dựng nông thôn mới đạt tỷ lệ cao. Theo khảo sát, tỷ lệ hài lòng của nhân dân với mức độ đạt chuẩn tại các xã nông thôn mới kiểu mẫu và các khu dân cư NTM kiểu mẫu đều đạt từ 85-90%, có xã đạt 100% ở tất cả các câu hỏi về nội dung xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu (xã Thắng Lợi, huyện Văn Giang). Ở các địa phương nhân dân đã tham gia tích cực vào các nội dung xây dựng nông thôn mới, như đóng góp ngày công, hiến đất, ủng hộ kinh phí làm đường giao thông... không còn tâm lý trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của nhà nước.

- Kinh tế nông nghiệp luôn duy trì sự tăng trưởng ổn định, xuất khẩu nông nghiệp tăng, dịch vụ nông thôn phát triển nhanh, đa dạng. Nông nghiệp của tỉnh đạt được nhiều thành tựu quan trọng cả về quy mô, trình độ sản xuất; đang chuyển hướng mạnh mẽ sang sản xuất hàng hóa cạnh tranh quốc tế, năng suất, chất lượng sản phẩm ngày một nâng cao; sản xuất đi vào chiều sâu, tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ. Cơ cấu sản xuất từng ngành được điều chỉnh, chuyển đổi theo hướng phát huy lợi thế của tỉnh gắn với nhu cầu thực tế của thị trường. Hệ thống tổ chức sản xuất, kinh doanh trong nông nghiệp, nông thôn tiếp tục được đổi mới phù hợp với cơ chế thị trường. Đã có nhiều HTX kiểu mới được hình thành, phát triển, hiệu quả cao. Tổ chức liên kết sản xuất theo chuỗi phát triển đa dạng về hình thức và cấp độ, được nhân rộng ở nhiều địa phương.

- Đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân tiếp tục được nâng cao, nhiều giá trị văn hóa được đảm bảo. Phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, các lễ hội truyền thống... được bảo tồn, duy trì và phát triển. Công tác thực hiện nếp sống văn minh, xóa bỏ các hủ tục, mê tín dị đoan được thực hiện tốt, đã tạo dựng được môi trường văn hóa lành mạnh, đa màu sắc. Công tác đảm bảo an ninh trật tự được giữ vững, việc phòng chống bạo lực gia đình, đảm bảo bình đẳng giới, các hoạt động tương thân tương ái được tuyên truyền và thực hiện rộng rãi. Môi trường nông thôn có nhiều chuyển biến đáng kể, nhất là vấn đề xử lý rác thải khu dân cư và cải tạo cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp.

3.2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Giai đoạn 2023- 2025, tỉnh Hưng Yên không được nhận hỗ trợ từ nguồn ngân sách trung ương; ngân sách địa phương (tỉnh, huyện, xã) phải chủ động cân đối, bố trí vốn và huy động các nguồn hợp pháp khác để hỗ trợ các huyện, xã đã đạt chuẩn nông thôn mới để tiếp tục phấn đấu đạt nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu... Hiện nay, nguồn lực để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới vẫn chủ yếu dựa vào thuộc ngân sách cấp huyện, xã từ nguồn thu sử dụng đất (xử lý đất dôi dư, xen kẹt và đấu giá quyền sử dụng đất) và nhân dân đóng góp. Tuy nhiên, do tình hình, diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19 thời gian qua, đã ảnh hưởng không nhỏ đến công tác huy động các nguồn lực của một số địa phương.

- Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức chưa được thực hiện thường xuyên, một bộ phận người nghèo, lao động nông thôn chưa nhận thức đúng về ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác này, từ đó còn ỷ lại, trông chờ vào sự hỗ trợ của nhà nước, chưa phát huy tính chủ động để vươn lên thoát nghèo.

- Sau hơn 10 năm triển khai thực hiện Chương trình, chất lượng đạt chuẩn và công tác duy trì bền vững kết quả của một số xã sau đạt chuẩn còn hạn chế;

chất lượng công trình, dự án về cơ sở hạ tầng sau khi đạt chuẩn ở một số địa phương đã có dấu hiệu xuống cấp sau nhiều năm đưa vào sử dụng.

- Trong các năm qua, sự biến động về giá cả (giá các loại vật tư nông nghiệp đầu vào cho sản xuất cao (như thuốc trừ sâu, phân bón, thức ăn chăn nuôi...) trong khi giá nông sản tăng không đáng kể đã làm ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất nông nghiệp và tâm lý của nhân dân); giá nguyên vật liệu xây dựng, đặc biệt là sắt, thép, xi măng,... tăng cao nên các dự án phải thực hiện điều chỉnh dự toán, làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công xây dựng công trình, ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân vốn.

- Công tác xử lý vi phạm hành lang giao thông, đất nông nghiệp công trình thủy lợi và hành lang lưới điện cao áp, trung áp tuy đã được các cấp chính quyền quan tâm, tuy nhiên vẫn chưa xử lý dứt điểm các điểm vi phạm, gây mất an toàn trong sử dụng điện.

- Nguồn chất thải từ công nghiệp, đô thị và từ các nguồn thải nông nghiệp, nông thôn, nhất là làng nghề, sản xuất chăn nuôi, thủy sản gây gia tăng ô nhiễm môi trường. Việc sử dụng quá mức phân bón, thuốc trừ sâu và các loại hóa chất trong sản xuất nông nghiệp làm thoái hóa đất, ô nhiễm nguồn nước, mất vệ sinh an toàn thực phẩm, làm giảm khả năng cạnh tranh của nông sản.

- Tiến độ xây dựng, ban hành các văn bản quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình MTQG của các bộ, ngành trung ương còn tương đối chậm so với tiến độ giai đoạn, cụ thể: ngày 18/01/2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 90/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; ngày 22/3/2022, Thủ tướng ban hành Quyết định số 263/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; ngày 19/4/2022, Chính phủ ban hành Nghị định số 27/2022/NĐ-CP quy định cơ chế, quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình MTQG...Do vậy, hầu hết các văn bản quy định, hướng dẫn tổ chức thực hiện được ban hành trong năm 2021, năm 2022.

- Công tác giao kế hoạch vốn ngân sách trung ương hỗ trợ là tương đối muộn so với kế hoạch năm và yêu cầu hoàn thành gấp, cụ thể: ngày 28/5/2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành các Quyết định: số 652/QĐ-TTg và 653/QĐ-TTg; trong khi, theo quy định Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách và các quy định liên quan yêu cầu phải bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn trước khi phân bổ, giao kế hoạch vốn năm 2022; đồng thời, các công trình, dự án đầu tư cần thời gian để hoàn thành thủ tục đầu tư trước khi phân bổ chi tiết...; do vậy đã ảnh hưởng đến thời gian phân bổ chi tiết cho các công trình, dự án; ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thực hiện công trình, dự án và giải ngân vốn theo kế hoạch năm.

4. Bài học kinh nghiệm

Thực hiện việc quán triệt, cụ thể hóa những chủ trương, chính sách của Trung ương bằng các kế hoạch, chương trình, hành động cụ thể, qua thực tiễn triển khai và tổ chức thực hiện xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo trong thời gian qua, tỉnh Hưng Yên đã đúc kết được một số bài học kinh nghiệm góp phần thực hiện hiệu quả Chương trình:

Một là: các cấp ủy, chính quyền, tổ chức đoàn thể phải nắm vững mục tiêu và hệ thống các tiêu chí NTM để có cách làm chủ động, sáng tạo, phù hợp với điều kiện và yêu cầu cấp thiết của nhân dân ở từng địa phương; phát huy cao nguồn lực nội lực; lồng ghép các chương trình, dự án; lựa chọn, tập trung hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm nhằm tạo ra sự chuyển biến thực tế trên diện rộng, tạo niềm tin và phù hợp với tâm tư nguyện vọng chính đáng của nhân dân trong sự phát triển để có cách làm chủ động, sáng tạo, phù hợp với điều kiện sát thực của từng địa phương.

Hai là: phải thường xuyên tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về ý nghĩa tầm quan trọng của việc xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững, công tác tuyên truyền phải thật sự đi vào chiều sâu và rộng khắp, tạo niềm tin cao để phát huy được vai trò chủ thể của cộng đồng dân cư, nhất là trong việc huy động các nguồn lực để thực hiện.

Ba là: quán triệt phương châm không làm thay, tạo sức mạnh tại chỗ, xác định dân là chủ thể trong xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo, lấy nền tảng sức dân là cơ bản, các ngành hỗ trợ, định hướng giúp các địa phương thực hiện; phân định rõ những phần việc cụ thể, việc nào nhân dân làm, việc nào nhà nước hỗ trợ để triển khai đồng bộ và có hiệu quả trong xây dựng NTM và giảm nghèo bền vững.

Bốn là: Tiếp tục kế thừa và phát huy các bài học kinh nghiệm thành công từ các chương trình mục tiêu, các phong trào quần chúng trước đây để vận dụng sáng tạo vào xây dựng nông thôn mới; trong đó, có bài học xuyên suốt, đó là “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra và dân hưởng lợi”.

Năm là: thường xuyên kiện toàn bộ máy giúp việc đủ năng lực, trình độ chuyên nghiệp, sát thực tế, đây là yếu tố quan trọng đảm bảo cho công tác chỉ đạo có hiệu quả; trong quá trình tổ chức thực hiện không chủ quan, nóng vội; vừa làm vừa học tập kinh nghiệm, vừa đúc kết thực tiễn... nhưng cần phải vào cuộc quyết liệt.

Sáu là: cần nhân rộng các mô hình của MTTQ và các đoàn thể chính trị, các ngành, các cấp về cảnh quan môi trường, mô hình giảm nghèo, 5 không 3 sạch, phòng chống bạo lực gia đình..., về thực hiện mô hình tổ tự quản về an ninh trật tự, đồng thời thực hiện đồng loạt các cuộc ra quân thực hiện các ngày môi trường thế giới, trồng cây xanh, thu gom rác...

Bảy là: trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện, cần có kế hoạch cụ thể, sát đúng với từng địa phương, đơn vị; có phân công nhiệm vụ rõ ràng; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện để có sự điều chỉnh và giải pháp tháo gỡ khó khăn vướng mắc kịp thời ngay từ khi mới phát sinh ở cơ sở; thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng, nhất là trong cộng đồng dân cư để kịp thời động viên các địa phương làm tốt, các tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp cho chương trình để lan tỏa, nhân rộng điển hình tiên tiến trong xây dựng nông thôn mới gắn với giảm nghèo bền vững.

Phần thứ ba
GIẢI PHÁP, KIẾN NGHỊ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN
CÁC CHƯƠNG TRÌNH MTQG

1. Giải pháp

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phát động các phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo trong toàn tỉnh. Kịp thời khen thưởng, động viên đối với tập thể, cá nhân và các hộ gia đình có thành tích xuất sắc trong xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững.

- Tăng cường công tác tập huấn cho cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo tại các huyện, thị xã, thành phố, các xã, thôn; đặc biệt chú trọng tổ chức các lớp tập huấn chuyên sâu về kỹ năng xây dựng các mô hình phát triển kinh tế, xây dựng các chuỗi sản phẩm, quảng bá sản phẩm... có kế hoạch đổi mới công tác, tham quan học tập kinh nghiệm ở những địa phương có phong trào xây dựng nông thôn mới phát triển.

- Về huy động nguồn lực

+ Ngân sách tỉnh quản lý hỗ trợ một phần để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình MTQG tỉnh Hưng Yên, đặc biệt là các nội dung, nhiệm vụ khó thực hiện việc xã hội hóa; ưu tiên đối với các xã đăng ký phần đầu đạt chuẩn đầy nhanh tiến độ hoàn thành các tiêu chí nông thôn mới và các xã khó khăn của tỉnh. Tổ chức có hiệu quả Đề án đấu giá quyền sử dụng đất tạo nguồn vốn xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025 (theo Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 15/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khóa XIX).

+ Lồng ghép các nguồn vốn khác thực hiện các Chương trình, dự án khác để cùng thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ Chương trình MTQG tỉnh Hưng Yên.

+ Khuyến khích các tổ chức tín dụng trên địa bàn mở rộng đầu tư tín dụng, đặc biệt là lĩnh vực nông nghiệp nông thôn; kêu gọi đóng góp xây dựng nông thôn mới của con em xa quê; vốn tín dụng để cho vay thông qua Ngân hàng chính sách xã hội; xây dựng và phát triển Quỹ vì người nghèo; các Chương trình mục tiêu, mục tiêu quốc gia giảm nghèo, dạy nghề, việc làm; vận động xã hội hóa từ các tổ chức kinh tế, các nhà hảo tâm trong và ngoài nước và các nguồn vốn hợp pháp khác.

- Chủ động rà soát, ban hành các cơ chế, chính sách, hướng dẫn đảm bảo theo quy định, phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương và theo hướng tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện chương trình.

- Thường xuyên củng cố, kiện toàn, nâng cao năng lực Ban chỉ đạo và bộ máy giúp việc các cấp: hoàn thiện bộ máy giúp việc Ban chỉ đạo các cấp, nhất là cấp huyện và cấp xã; xây dựng bộ máy giúp việc Ban chỉ đạo theo hướng chuyên nghiệp, chuyên trách; tăng cường kiểm tra tiến độ thực hiện xây dựng nông thôn mới và thực hiện công tác giảm nghèo, nắm bắt kịp thời những khó khăn, vướng mắc ngay từ cơ sở để chủ động giải quyết hoặc báo cáo các cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định chủ động đề xuất các giải pháp tháo gỡ kịp thời hoặc báo cáo, đề xuất UBND tỉnh, Ban chỉ đạo tỉnh để có giải pháp tháo gỡ kịp thời.

2. Đề xuất, kiến nghị

2.1. Đối với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

Đề nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành tăng cường công tác phổ biến và tổ chức, hướng dẫn, tập huấn để các địa phương trong cả nước tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 tránh phát sinh vướng mắc làm chậm tiến độ thực hiện.

2.2. Đối với các bộ, ngành, cơ quan tổ chức có liên quan

- Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường sớm ban hành Thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sớm triển khai thực hiện dự án xây dựng trạm bơm Xuân Quan và có phương án cải tạo, xử lý ô nhiễm môi trường trên toàn hệ thống sông Bắc Hưng Hải.

- Đề nghị Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội có văn bản hướng dẫn cụ thể những vướng mắc trong bộ công cụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo nhằm đảm bảo phân tích chính xác mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản ở các địa phương để các địa phương có đầy đủ căn cứ xây dựng và thực hiện các chính sách giảm nghèo bền vững.

(Gửi kèm theo các Phụ lục báo cáo Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững tỉnh Hưng Yên)

Trên đây là Báo cáo kết quả giám sát chuyên đề "Việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Quốc hội về các Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025" của tỉnh Hưng Yên. Đoàn ĐBQH tỉnh Hưng Yên trân trọng báo cáo Đoàn giám sát của Quốc hội./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các vị ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQ VN tỉnh;
- Lãnh đạo VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Phòng CTQH, CT HĐND;
- Lưu: VT.

để báo cáo

**TM. ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI
PHÓ TRƯỞNG ĐOÀN PHỤ TRÁCH**

Nguyễn Đại Thắng

